TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 875/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 05/14/16 Đ.H.T, phường P.V, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Chị Trần T.T.P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 35 B.A, phường Đ.Q, thị xã Đ.B, tỉnh Q.N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê T và chị Trần T.T.P có thời gian tìm hiểu, chung sống với nhau và có 01 con chung thì mới tiến hành đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P.V, thành phố H, tỉnh T.T.H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/3/2010. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Sau đó, vì lý do công việc nên chị P đã vào Q.N làm ăn và sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Hiện tại, cả anh T và chị P đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê T và chị Trần T.T.P có 01 con chung tên là Lê T.P.V, sinh ngày 26/7/2009. Hiện tại cháu V đang ở với anh T nên hai đương sự thỏa thuận giao cháu V cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Lê T và chị Trần T.T.P đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê T và chị Trần T.T.P thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 09/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê T và chị Trần T.T.P.

- Về con chung: Giao con chung tên là Lê T.P.V, sinh ngày 26/7/2009 cho anh Lê T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần T.T.P không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Lê T và chị Trần T.T.P xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê T và chị Trần T.T.P phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005305 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.T.H. Anh T và chị P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – H (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P.V, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam